

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn trong khai thác, chế biến khoáng sản và hoạt động vật liệu nổ công nghiệp tại Công ty cổ phần Đầu tư Vạn Thắng

Thực hiện Quyết định số 114/QĐ-ATMT ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp (Cục ATMT) về việc thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn trong khai thác, chế biến khoáng sản và hoạt động vật liệu nổ công nghiệp tại Công ty cổ phần Đầu tư Vạn Thắng. Từ ngày 01 tháng 8 đến ngày 15 tháng 8 năm 2022, Đoàn thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn trong khai thác, chế biến khoáng sản và hoạt động vật liệu nổ công nghiệp đã tiến hành thanh tra tại Công ty cổ phần Đầu tư Vạn Thắng và tại trụ sở cơ quan thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 10/BC-ĐTTr ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Trưởng đoàn thanh tra và báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra số 04/BC-TĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Người thẩm định. Cục ATMT kết luận thanh tra như sau:

1. Khái quát chung

Tổ chức được phép khai thác: Công ty cổ phần Đầu tư Vạn Thắng; Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần; Địa chỉ trụ sở chính: Số 005, đường Hoàng Liên, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Mã số doanh nghiệp: 5300494775.

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động: 5300494775.

Ngày cấp đăng ký lần đầu: 15 tháng 02 năm 2011; Đăng ký thay đổi lần thứ: 20, ngày 23 tháng 3 năm 2022; Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Bà Đào Thị Thanh Huyền; Giới tính: Nữ; Chức danh: Giám đốc.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Đặc điểm, tình hình khai thác, chế biến khoáng sản tại đơn vị

2.1.1. Ranh giới mỏ được giao quản lý: Đoàn không đo hiện trạng toàn mỏ, Đoàn thanh tra chỉ kiểm tra bằng trực quan và theo bản đồ hiện trạng Công ty cung cấp (không sử dụng các máy móc, thiết bị chuyên ngành về đo ranh giới) cho thấy: Khai trường hiện tại không khai thác, đã được công ty đổ đất san lấp tại bãi thải +134 và trồng cây keo. Không có dấu hiệu mất an toàn trong phạm vi ranh giới mỏ được giao quản lý.

2.1.2. Trong giai đoạn kiểm tra Công ty chỉ có 01 dự án khai thác quặng apatit khu vực Làng Mô, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo giấy phép khai thác khoáng sản số: 1930/GP-BTNMT ngày 31/7/2015 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp cho công ty. Công ty đã cung cấp bản sao giấy phép hợp pháp kèm theo.

2.1.3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất chủ yếu năm 2019; 2020 bao gồm: Sản lượng khoáng sản nguyên khai sản xuất, sàng tuyển, chế biến:

- Năm 2019:

+ Sản lượng khai thác khoáng sản theo thực tế trong năm báo cáo tính đến 31/12/2019 là: 286.052,53 tấn.

+ Hoạt động tuyển, phân loại, làm giàu: Không có;

+ Khối lượng khoáng sản đã xuất khẩu: Không;

+ Tổng khối lượng khoáng sản đã tiêu thụ trong năm: 182.837,79 tấn.

- Năm 2020:

+ Sản lượng khai thác khoáng sản theo thực tế trong năm báo cáo tính đến 31/12/2020 là: 268.849,86 tấn.

+ Hoạt động tuyển, phân loại, làm giàu: Không có;

+ Khối lượng khoáng sản đã xuất khẩu: Không;

+ Tổng khối lượng khoáng sản đã tiêu thụ nội địa trong năm: 36.453,16 tấn. Có báo cáo hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản kèm theo. Công ty đã tuân thủ đúng theo giấy phép khai thác.

Tổng số lao động theo danh sách trong thời kỳ: Dao động theo từng thời điểm do biến động trong sản xuất: Từ 30 đến 40 người.

2.1.4. Tổ chức bộ máy quản lý, sản xuất tại thời kỳ thanh tra: Gồm có Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và phòng/bộ phận chức năng liên quan, đảm bảo bộ máy làm việc.

2.1.5. Kết quả thực hiện kế hoạch AT-VSLĐ trong thời kỳ thanh tra: Có

Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động 2019, 2020 và Báo cáo công tác AT-VSLĐ 2019, 2020 theo quy định tại Luật An toàn vệ sinh lao động.

2.1.6. Công nghệ sản xuất đang sử dụng: Sử dụng máy xúc kết hợp với ô tô và máy gạt không sử dụng khoan nổ mìn (theo hộ chiều xúc bốc và hộ chiều đổ thải). Công ty đã thực hiện theo quy định tại QCVN 04:2009/BCT.

2.1.7. Huấn luyện, đào tạo, bố trí nhân lực theo các quy định của pháp luật hiện hành: Công ty đã thực hiện theo quy định tại Luật An toàn vệ sinh lao động.

2.1.8. Sự cố, tai nạn lao động theo các nguyên nhân để xảy ra trong thời kỳ thanh tra, các biện pháp đã áp dụng để sự cố, tai nạn lao động không tái diễn và kết quả thực hiện: Trong thời kỳ thanh tra, Công ty không để xảy ra sự cố, tai nạn lao động. Công ty có áp dụng các biện pháp đánh giá rủi ro để phòng ngừa sự cố.

2.2. Những nội dung chính liên quan đến hoạt động thanh tra

2.2.1. Về an toàn trong khai thác, chế biến khoáng sản

a) Phần chung về quản lý kỹ thuật an toàn tại doanh nghiệp

- Hồ sơ quản lý an toàn trong khai thác khoáng sản theo quy định, bao gồm: Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động; đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động; kế hoạch ứng cứu khẩn cấp; quy chế quản lý và phân cấp quản lý về công tác an toàn, vệ sinh lao động: Công ty đã thực hiện theo quy định tại QCVN 04:2009/BCT.

- Công tác tự kiểm tra, rà soát các công trường, khai trường, khu vực sản xuất về việc thực hiện các quy chuẩn, quy trình đảm bảo quy định về kỹ thuật an toàn; kế hoạch củng cố, khắc phục các vi phạm về an toàn: Công ty đã thực hiện theo quy định tại QCVN 04:2009/BCT.

- Các quy trình, quy định, nội quy về an toàn: Công ty có các quy trình vận hành, quy định, nội quy an toàn theo quy định tại QCVN 04:2009/BCT.

- Công tác kiểm tra, giám sát kỹ thuật an toàn của các đối tượng quản lý, bao gồm: Giám đốc, các Phó giám đốc, Trưởng phòng, Quản đốc, Phó quản đốc trực ca hoặc chức danh tương đương: Công ty đã có phân cấp đến từng đối tượng quản lý, đảm bảo theo quy định.

- Hệ thống quản lý, danh mục và số lượng các máy, thiết bị, hoá chất có khả năng gây mất an toàn thuộc Danh mục sản phẩm hàng hóa nhóm 2; các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động: Công ty không

sử dụng các máy móc, thiết bị trên.

- Quản lý cơ điện, vận tải: Công ty thuê ngoài toàn bộ các khâu xúc bốc, vận tải, sửa chữa. Công ty đã cung cấp các hợp đồng liên quan kèm theo. Đảm bảo theo quy định về quản lý cơ điện, vận tải.

- Hồ sơ thi công tại các đơn vị sản xuất (tổ/đội/phân xưởng): Công ty đã thực hiện theo quy định tại QCVN 04:2009/BCT.

- Hồ sơ quản lý đội cấp cứu mở bán chuyên trách: Công ty chưa để xảy ra tai nạn, sự cố, theo quy định của công ty nếu có tai nạn thì sẽ sơ cứu và nhanh chóng chuyển nạn nhân đến trạm y tế xã hoặc bệnh viện.

- Kết luận kiểm tra của các đoàn kiểm tra về công tác an toàn tại đơn vị trong thời kỳ thanh tra: Không có nội dung tồn tại liên quan đến công tác an toàn.

b) Khai thác lộ thiên

- Kỹ thuật an toàn trong khai thác và đổ thải

- + Các hộ chiếu, biện pháp thi công: Công ty có đầy đủ các hộ chiếu xúc bốc và hộ chiếu đổ thải các năm 2019, 2020 theo quy định tại QCVN 04:2009/BCT.

- + Hệ thống tầng công tác và kết thúc khai thác, Bề rộng, chiều cao, góc nghiêng sườn tầng công tác và kết thúc khai thác: Hàng năm Công ty có bản đồ kết thúc khai thác các tầng (có bản đồ kèm theo) đảm bảo theo quy định tại QCVN 04:2009/BCT.

- + Hệ thống đường vận tải: Bề rộng, độ dốc dọc, độ dốc ngang, bờ an toàn tầng vận tải, Công tác khoan nổ mìn, xúc bốc: Hộ chiếu khoan/nổ mìn; Hộ chiếu xúc khoáng sản, đất đá: Thể hiện tại hộ chiếu xúc bốc và đổ thải năm 2019, 2020, đảm bảo theo quy định tại QCVN 04:2009/BCT.

- + Công tác an toàn trong vận chuyển, sử dụng, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp: Công ty không có hoạt động liên quan đến nội dung này.

- + Quy hoạch bãi thải, đổ thải, quan trắc bãi thải: Chiều cao tầng thải, góc nghiêng sườn tầng thải, bề rộng mặt bãi thải, bờ chắn bãi thải, hướng dẫn đổ thải, dung tích thải, tiến độ đổ thải, hệ thống chiếu sáng, hệ thống cung cấp điện bãi thải: Trong thời kỳ thanh tra, Công ty có lập và triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung nêu trên trong hồ sơ lưu trữ. Tại thời điểm kiểm tra, khai trường không khai thác, công ty bố trí bảo vệ trông coi đảo bả an toàn.

- Công tác thoát nước: Công ty sử dụng hệ thống thoát nước tự chảy theo

thiết kế được duyệt đảm bảo quy định.

c) Đối với sàng, tuyển, chế biến: Công ty không có hoạt động sàng, tuyển, chế biến.

2.2.2 Về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

Công ty không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong khai thác khoáng sản.

3. Kết luận

Công ty cổ phần Đầu tư Vạn Thắng đã chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn trong khai thác, chế biến khoáng sản và hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng (nếu có): Không

5. Kiến nghị biện pháp xử lý:

Đề nghị công ty cổ phần Đầu tư Vạn Thắng tiếp tục chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về an toàn trong khai thác, chế biến khoáng sản và hoạt động vật liệu nổ công nghiệp./.

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần Đầu tư Vạn Thắng;
- Thứ trưởng Nguyễn Sinh Nhật Tân (báo cáo);
- Thanh tra Bộ;
- Người giám sát hoạt động thanh tra;
- Lưu: VT, ATKV, Hồ sơ thanh tra.

CỤC TRƯỞNG

Tô Xuân Bảo